

An Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Số: 2007-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 20/7 đến ngày 30/7/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 10/7÷19/7/2022

Trong tuần qua, trên lưu vực sông Mekong xuất hiện nhiều đợt mưa lớn làm gia tăng mực nước tại các trạm trong khu vực. Mực nước cao nhất trong tuần tại các trạm trong khu vực từ dưới Kratie đều ở mức cao hơn từ 1.30-2.50m so với cùng kỳ 2021, thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0.60-0.80m; riêng tại Kratie, mực nước cao hơn TBNN khoảng 0.40m. Đến 7h ngày 20/7, mực nước tại Kratie đang ở mức 14.36m, cao hơn 2.39m so với cùng kỳ 2021 và thấp hơn TBNN khoảng 0.25m.

Do ảnh hưởng lượng nước từ thượng nguồn sông Mekong kết hợp triều cường dâng cao và mưa lớn nội vùng nên mực nước trên các hệ thống sông, kênh, rạch trong tỉnh đều dâng cao, riêng tại Long Xuyên mực nước đạt mức trên báo động I là 0.06m.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên đạt giá trị cao nhất trong những ngày nửa cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.90m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), do chịu ảnh hưởng thủy triều sông Hậu kết hợp lượng mưa lớn nội vùng nên mực nước trên các sông, kênh, rạch trong khu vực dâng cao và đạt giá trị cao nhất trong những ngày giữa tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.30m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ và thấp hơn từ 0.05-0.10m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 20/7÷30/7/2022

Trong tuần cuối tháng 7/2022, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Khu vực tỉnh An Giang, mực nước trên các sông, kênh, rạch dao động theo xu thế triều và chế độ dòng chảy sông Mekong; khu vực nội đồng TGLX, mực nước còn chịu ảnh hưởng từ lượng mưa nội vùng và quy trình vận hành công trình thủy lợi trong khu vực.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước lên theo kỳ triều Rằm tháng Sáu (Âm Lịch) và có khả năng đạt giá trị cao nhất trong những ngày đầu tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-

0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày giữa đến cuối tuần; ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-0.65m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các sông, kênh, rạch có xu thế xuống chậm, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày giữa tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-0.25m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 10/7 đến ngày 19/7			Mực nước (H) dự báo từ ngày 20/7 đến ngày 30/7		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	17/7	2.01	0.57	20/7	1.91	0.05
			Min	12/7	0.20	0.35	28/7	0.50	0.28
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	16/7	1.88	0.48	20/7	1.76	0.10
			Min	12/7	-0.19	0.17	28/7	0.05	0.14
3	Khánh An	Hậu	Max	17/7	2.39	0.90	20/7	2.34	-0.11
			Min	10/7	0.92	0.60	28/7	1.50	0.66
4	Châu Đốc	Hậu	Max	16/7	2.05	0.49	20/7	1.93	0.11
			Min	12/7	0.02	0.21	28/7	0.35	0.24
5	Long Xuyên	Hậu	Max	16/7	1.96	0.38	20/7	1.81	0.13
			Min	12/7	-0.32	0.08	28/7	-0.05	0.17
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	16/7	1.94	0.47	20/7	1.80	0.08
			Min	12/7	-0.11	0.19	28/7	0.10	0.14
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	16/7	0.93	0.20	21/7	0.88	0.10
			Min	10/7	0.14	-0.11	26/7	0.45	0.20
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	13/7	0.74	0.14	21/7	0.65	-0.02
			Min	10/7	0.24	-0.02	26/7	0.38	0.15
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	15/7	0.93	0.19	21/7	0.92	0.07
			Min	10/7	0.18	-0.01	26/7	0.45	0.25
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	16/7	1.00	0.11	21/7	1.00	0.01
			Min	10/7	0.43	0.03	26/7	0.60	0.19
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	15/7	0.74	0.15	21/7	0.68	0.00
			Min	10/7	0.20	0.02	26/7	0.38	0.23
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	15/7	1.11	0.15	21/7	1.12	0.04
			Min	10/7	0.54	0.06	26/7	0.75	0.26
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	16/7	1.50	0.36	21/7	1.45	0.14
			Min	10/7	0.46	-0.03	26/7	0.75	0.25
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	15/7	1.11	0.19	21/7	1.12	0.10
			Min	10/7	0.45	0.03	26/7	0.65	0.22

Tin phát lúc 16h00' ngày 20/7/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan